

Số: 1263/BC-UBND

Hương Trà, ngày 09 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)

Thực hiện Công văn số 508/SNV-XDCQ ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Sở Nội vụ về việc rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo kết quả như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thị xã Hương Trà có diện tích tự nhiên 39.257,2 ha; tính đến tháng 12 năm 2023, dân số toàn thị xã có 80.444 người, có 09 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 05 phường và 04 xã, với 72 thôn, tổ dân phố (33 thôn và 39 tổ dân phố). Trung tâm hành chính - kinh tế - văn hóa của Thị xã là phường Tứ Hạ, cách thành phố Huế 15 km về phía Bắc.

UBND thị xã có 11 cơ quan chuyên môn (gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng Nội vụ thị xã, Phòng Tài Chính - Kế hoạch thị xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã, Phòng Kinh tế thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã, Phòng Quản lý đô thị thị xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Phòng Tư pháp thị xã và Thanh tra thị xã) và 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhất là sau thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ nhất của HĐND thị xã và cấp xã đến nay, chính quyền các xã, phường được kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu tổ chức của HĐND các cấp được bố trí theo quy định. Bộ máy chính quyền địa phương được tổ chức hoạt động đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn.

Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai và tổ chức thi hành Luật chính quyền địa phương.

1. Thuận lợi:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương) ra đời đã cụ thể hoá chủ trương của Đảng và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về tổ chức đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đồng thời, đã quy định rõ chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của HĐND và UBND ở các đơn vị hành chính bảo đảm gắn kết thống nhất giữa HĐND và UBND cùng cấp trong chính thể chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm địa phương. Phân định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền giữa tập thể UBND và cá nhân Chủ tịch UBND theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên; tăng cường công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

- Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn thị xã đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, trong đó có Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Chính quyền địa phương đã kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Luật chính quyền địa phương phù hợp với thực tiễn địa phương

2. Khó khăn

- Một số Luật chuyên ngành, các Nghị định của Chính phủ, thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương cụ thể Luật Tổ chức chính quyền địa phương giữ nguyên còn có những nội dung sau khi ban hành còn bất cập, chưa được bổ sung, sửa đổi kịp thời, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác phổ biến, triển khai thi hành

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành, UBND thị xã đã có Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 29/02/2016 về phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt đến các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND xã, phường. Đồng thời, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND xã, phường tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Phòng Tư pháp biên soạn đề cương tuyên truyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương, phân công các thành viên của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thị xã tổ chức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong thị xã. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài truyền thanh nay là Trung tâm Văn hoá Thông tin và Thể thao tuyên truyền nội dung và những điểm mới của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng của thị xã.

Nhìn chung, công tác phổ biến, triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương trên địa bàn thị xã được các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường thực hiện tốt; hầu hết cán bộ chủ chốt đều nắm vững và triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương và cơ quan, đơn vị.

2. Công tác ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật

Ủy ban nhân dân thị xã đã quan tâm, chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành văn bản pháp luật, các văn bản thi hành đảm bảo chặt chẽ, các quyết định do UBND thị xã ban hành đều đảm bảo hợp hiến, hợp pháp đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, quá trình tổ chức thực hiện đã góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản cũng được coi là một nhiệm vụ trọng tâm và thiết thực trong công tác điều hành, quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động.

Phần II

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC

Các quy định của Luật về Tổ chức đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được thực hiện nghiêm túc ở địa phương.

Thị xã Hương Trà được phân loại đơn vị hành chính cấp huyện loại II và 09 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó phân loại ĐVHC cấp xã loại I, có 03 đơn vị (phường Hương Vân, xã Hương Toàn, xã Bình Tiên); Loại II, có 06 đơn vị (phường Tứ Hạ, phường Hương Văn, phường Hương Xuân, phường Hương Chũ, xã Hương Bình và xã Bình Thành). Không có ĐVHC cấp xã loại III.

Đã thực hiện nghiêm việc rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về các nội dung về đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trên cơ sở đó phục vụ tốt cho cấp có thẩm quyền trong việc phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở địa phương. Các quy định của Luật là phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hiện nay.

2. Tổ chức chính quyền địa phương ở các ĐVHC; các quy định chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; về Hội đồng nhân dân (HĐND) và tiêu chuẩn của đại biểu HĐND; về Ủy ban nhân dân (UBND) và cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

Các quy định của Luật về chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính là phù hợp với thực tiễn hiện nay. Các quy định về nguyên tắc và tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với thực tiễn của đất nước.

Các quy định về Hội đồng nhân dân và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phù hợp với thực tiễn, được thực hiện nghiêm túc ở địa phương. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành các văn bản để cụ thể hóa quy định của Luật, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền.

3. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Các quy định của Luật về Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, ủy quyền và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương đã cơ bản phù hợp với thực tiễn, được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, góp phần giúp cho chính quyền địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chưa được quy định rõ. Việc sử dụng thuật ngữ “biện pháp” mang tính chất định tính, khó xác định, nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến không thống nhất trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, vẫn còn một số nhiệm vụ cả cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cả cấp huyện, cấp xã cùng thực hiện nhưng chưa rõ thẩm quyền và trách nhiệm của

từng cấp, như: Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn.

4. Môi quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

Các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về môi quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, được thực hiện thông qua việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện tốt các hoạt động xây dựng chính quyền; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tham dự đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Ủy ban nhân dân cùng cấp khi bàn về các vấn đề có liên quan. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Đồng thời lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

II. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp; Tổ đại biểu HĐND cấp huyện (gồm: Cơ cấu và số lượng thành viên; chất lượng đại biểu HĐND, đại biểu chuyên trách về trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ).

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã được quan tâm triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thể hiện được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Đa số đại biểu HĐND đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn giữ mối liên hệ với cử tri, nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri; các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của HĐND thị xã bảo đảm theo Luật định: Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng của hai Ban HĐND. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân thị xã thành lập Ban pháp chế, Ban Kinh tế - xã hội. Ban của Hội đồng nhân dân thị xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân thị xã quyết định. Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã hoạt động kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên

trách.

- Đại biểu HĐND thị xã nhiệm kỳ 2021-2026:

+ Về số lượng: Từ đầu nhiệm kỳ, HĐND thị xã được bầu 32 đại biểu tại 08 đơn vị bầu cử của 15 xã, phường.

+ Về cơ cấu đại biểu đầu nhiệm kỳ:

Về độ tuổi: Dưới 35 tuổi: 01 đại biểu (chiếm 3,1%), từ 35 đến 50 tuổi: 23 đại biểu (chiếm 71,8%), trên 50 tuổi: 08 đại biểu (chiếm 25%).

Về cơ cấu kết hợp: Nữ: 09 đại biểu (chiếm tỷ lệ 28,1%), Ngoài đảng: 02 đại biểu (chiếm tỷ lệ 6,25%), Tôn giáo: 01 đại biểu (chiếm tỷ lệ 3,1%).

Cơ cấu ngành nghề: Đại biểu khối Đảng, đoàn thể: 09 đại biểu (chiếm 28,1%), Khối nhà nước: 10 đại biểu (chiếm 31,25%), Khối nội chính: 02 đại biểu (chiếm 6,25%), Khối chính quyền cơ sở: 09 đại biểu (chiếm 28,1%), Ngoài Đảng: 02 đại biểu (chiếm 6,25%).

+ Về trình độ văn hóa, chuyên môn: Trung học phổ thông: 32 đại biểu (chiếm 100%); Đại học: 32 đại biểu (chiếm 100%); Thạc sĩ: 05 đại biểu (chiếm 15,6%), Tiến sĩ 01 (chiếm 3,1 %).

+ Số lượng, lý do đại biểu HĐND biến động trong nhiệm kỳ: Từ năm 2021 đến nay, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã biến động như sau: cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu: 01, 03 đại biểu chuyển vào thành phố Huế khi thực hiện Nghị quyết 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện nay: 28 đại biểu.

+ Số lượng đại biểu chuyên trách:

Thường trực HĐND thị xã: Thường trực HĐND thị xã có 04 người: gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch chuyên trách và 02 Ủy viên là Trưởng của 2 Ban HĐND; Hai ban HĐND thị xã: 02 Phó hai Ban HĐND thị xã hoạt động chuyên trách, các thành viên của hai ban HĐND thị xã đều hoạt động kiêm nhiệm.

+ Số lượng Tổ đại biểu HĐND: Sau kỳ họp thứ nhất, Thường trực HĐND thị xã đã quyết định thành lập 4 Tổ đại biểu HĐND thị xã bằng cách ghép các đơn vị bầu cử liên kề nhằm đảm bảo số lượng đồng đều cũng như thuận lợi địa bàn trong hoạt động của tổ, mỗi tổ đều cử tổ trưởng, tổ phó để tổ chức hoạt động theo sự chỉ đạo của Thường trực HĐND thị xã.

- Đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2021 - 2026: tổng số đại biểu được bầu 338 đại biểu. Sau khi thực hiện Nghị quyết 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đã chuyển 142 đại biểu HĐND của 06 xã, phường vào thành phố Huế, cho thôi 02 đại biểu và bãi nhiệm 01. Hiện nay, đại biểu HĐND cấp xã còn 193 người.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp và Tổ đại biểu HĐND cấp huyện (gồm: Tổ chức các kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND; việc ban hành các nghị quyết của HĐND; hoạt động giám sát của HĐND; việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân).

- Chất lượng hoạt động của HĐND thị xã ngày càng nâng lên. Việc ban hành Nghị quyết luôn sát với tình hình của địa phương; triển khai thực hiện tốt các cuộc giám sát theo Luật định và những vấn đề cử tri quan tâm. Nội dung các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, thực hiện tốt công tác chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp. Các kiến nghị của cử tri được xem xét, giải quyết kịp thời, từng bước khắc phục được những mặt hạn chế trong hoạt động quản lý nhà nước của địa phương. Hoạt động của HĐND thị xã bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương như: việc tổ chức các kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND; việc ban hành các nghị quyết của HĐND; hoạt động giám sát của HĐND; việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng đại biểu HĐND thị xã, cấp xã chưa đồng đều, chưa nắm sát và phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với cơ quan có thẩm quyền, từ đó việc giải quyết những kiến nghị của cử tri có lúc còn chậm so với yêu cầu; chất lượng giám sát của HĐND cấp xã còn hạn chế.

(Kèm theo Phụ lục I, II, III)

III. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức của UBND thị xã, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã (gồm: Cơ cấu và số lượng thành viên; trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ).

Về cơ cấu, tổ chức hoạt động của UBND thị xã và cấp xã được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân thị xã gồm có Chủ tịch, các 02 Phó Chủ tịch và 13 Ủy viên. Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Đối với cơ quan chuyên môn thị xã: Năm 2015, UBND thị xã có 12 cơ quan chuyên môn. Hiện nay, có 11 cơ quan (giảm 01), lý do: thực hiện Công văn số 6706/UBND-NV ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải thể, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực y tế và sắp xếp gắn với bố trí nhân sự sau khi giải thể Phòng Y tế cấp huyện. Trong tháng 9/2021, HĐND thị xã đã thông qua Nghị quyết về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế từ Phòng Y tế thị xã Hương Trà vào Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà để thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã gồm 09 Chủ tịch, 18 Phó Chủ tịch, 18 Ủy viên phụ trách quân sự, phụ trách công an; Ủy ban nhân dân cấp xã loại I, loại II có không quá hai Phó Chủ tịch theo quy định tại Nghị định 69/2020/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND các cấp và cơ quan chuyên môn thuộc thị xã (gồm: Tổ chức các phiên họp của UBND; việc ban hành các quyết định của UBND, Chủ tịch UBND; việc chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; tính thống nhất, liên

thông của cơ quan hành chính các cấp; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của UBND, Chủ tịch UBND).

UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm theo quy định của Điều 28, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Nghị định của Chính phủ.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương việc phối hợp với các cơ quan chuyên môn và cơ quan chuyên môn với UBND cấp xã của lúc chưa thực sự thống nhất.

(Kèm theo Phụ lục IV, V)

IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC

Về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: Các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn.

Năm 2019, UBND thị xã đã thực hiện quy trình sắp xếp ĐVHC cấp xã, nhập xã Bình Điền và xã Hồng Tiến thành xã Bình Tiến; Năm 2020, thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Huế, chuyển 06 ĐVHC cấp xã vào thành phố Huế được tổ chức thực hiện nghiêm túc đúng quy định.

Phần III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Về những quy định chung: Không

2. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương, HĐND, UBND: Luật Tổ chức chính quyền địa phương không quy định thành lập tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp xã nên khó khăn cho việc điều hành ở cơ sở. Vì vậy, Quốc hội cần xem xét, bổ sung quy định thành lập tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp xã.

3. Về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; tổ chức chính quyền địa phương trong những trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính và các trường hợp đặc biệt khác: Không

4. Về trụ sở, kinh phí hoạt động, bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương: Không

5. Các vấn đề khác: Không

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị khi các Luật có hiệu lực thi hành, Chính phủ, các bộ, ngành sớm có các Nghị định, thông tư ... hướng dẫn thi hành Luật, đảm bảo kịp thời, nhất là các vấn đề bất cập nảy sinh cần được cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

2. Về các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật: Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

như kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm phù hợp. Đặc biệt, yếu tố về con người phải được chú trọng, có các chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp; tạo môi trường công khai, minh bạch và dân chủ để cơ chế thi hành pháp luật được vận hành hiệu quả.

Trên đây là báo cáo rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NV (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Hùng